

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày: 20-5-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu; Ông Phạm Đình Bông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Ông Tống Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Krông Nô, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST-DS, ngày 15 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Bà Hồ Thị T; Địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2019 và các lời khai tại Tòa án, Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên trong khoảng thời gian từ ngày 10/01/2018 đến ngày 02/11/2018 bà Nguyễn Thị N có chơi biêu cùng bà Hồ Thị T. Bà N và bà T chốt đến ngày 02/11/2018 bà T phải trả bà N số tiền 104.300.000 đồng. Đến ngày 02/11/2018 bà T không thực hiện việc trả tiền biêu nên bà T và bà N thoả thuận viết vào giấy nội dung bà T nợ bà N 104.300.000 đồng, hẹn cuối năm (năm 2018) sẽ trả một nửa (52.150.000 đồng), số tiền còn lại (52.150.000 đồng) sang năm (năm 2019) bà T sẽ trả bà N, không thỏa thuận lãi suất.

Đến hạn nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ . Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu bà T phải trả cho bà N số tiền 104.300.000 đồng nợ biểu, bà N không yêu cầu tính lãi.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Hồ Thị T đều vắng mặt không lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai bà T và hoà giải. Tại phiên tòa bà T công nhận nội dung có nợ bà Nguyễn Thị N số tiền 104.300.000 đồng là đúng sự thật. Khoản nợ này có nguồn gốc từ việc chơi biếu, do trong dây biếu có người nhận tiền rồi bỏ trốn dẫn đến bà T không có khả năng trả tiền biếu cho những người khác nên không đồng ý trả theo yêu cầu của bà N.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khâu thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bà Hồ Thị T phải thanh toán khoản nợ 104.300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N.

Về án phí: Bị đơn bà Hồ Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Dân sự tranh chấp nợ biểu; Bị đơn bà Hồ Thị T có địa chỉ tại thôn Xuyên Tân, xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng thời gian từ ngày 10/01/2018 đến ngày 02/11/2018 bà Nguyễn Thị N có chơi biếu cùng bà Hồ Thị T. Bà N và bà T chốt đến ngày 02/11/2018 bà T phải trả bà N số tiền 104.300.000 đồng. Đến ngày 02/11/2018 khi chốt biếu bà T không có tiền trả bà N, nên bà T và bà N thoả thuận viết vào giấy nội dung bà T nợ bà N 104.300.000 đồng, hẹn cuối năm (năm 2018) sẽ trả một nửa (52.150.000 đồng), số tiền còn lại (52.150.000 đồng) sang năm (năm 2019) bà T sẽ trả bà N.

[3]. Tại phiên tòa bà Hồ Thị T thừa nhận có nợ bà Nguyễn Thị N 104.300.000 đồng tiền góp biếu. Bà T trình bày lý do không thể thanh toán cho bà N theo thoả thuận vì có người tham gia dây biếu sau khi nhận tiền đã bỏ trốn nên bà T bị vỡ nợ, tuy nhiên bà T không chứng minh được.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N: Giao dịch góp biên giữa bà Nguyễn Thị N với bà Hồ Thị T được thực hiện hợp pháp, đến thời hạn nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán biên cho bà N. Bà N và bà T thỏa thuận lập văn bản thể hiện thời hạn thanh toán tiền nợ biên. Giao kết giữa bà T với và N đã phát sinh hiệu lực và các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Đến thời hạn thanh toán nợ tiền biên nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận nên bà N khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán cho bà N số tiền 104.300.000 đồng là có căn cứ.

[5]. Về tiền lãi: Không có yêu cầu nên không đề cập .

[6]. Về án phí :

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà Hồ Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền mà bà Hồ Thị T phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị N. Cụ thể bà Hồ Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $104.300.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.215.000 \text{ đồng}$.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 144, 147, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274; Điều 275; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Buộc bà Hồ Thị T phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền 104.300.000 đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Hồ Thị T phải chịu 5.215.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Nguyễn Thị N 2.608.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003151 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Quách Trọng Sơn